

| LỊCH BÁC SĨ THAM GIA KHÁM BỆNH TẠI KHOA KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG |                       |                                                                         |                                               |                                            |                                              |                                              |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Từ ngày 22 đến ngày 28 tháng 12 năm 2025                                  |                       |                                                                         |                                               |                                            |                                              |                                              |
| TÊN PHÒNG KHÁM                                                            |                       | Thứ Hai                                                                 | Thứ Ba                                        | Thứ Tư                                     | Thứ Năm                                      | Thứ Sáu                                      |
|                                                                           |                       | Ngày 22/12                                                              | Ngày 23/12                                    | Ngày 24/12                                 | Ngày 25/12                                   | Ngày 26/12                                   |
| Bông - Thăm mỹ (Phòng 16)                                                 | Bs khám chính (sáng)  | BS Võ Kế Đạt                                                            | BS Võ Kế Đạt                                  | BS Võ Kế Đạt                               | BS Võ Kế Đạt                                 | BS Võ Kế Đạt                                 |
|                                                                           | Bs khám chính (chiều) | BS Võ Kế Đạt                                                            | BS Võ Kế Đạt                                  | BS Võ Kế Đạt                               | BS Võ Kế Đạt                                 | BS Võ Kế Đạt                                 |
| CTCH (PHÒNG 4)                                                            | Bs khám chính (sáng)  | Bs CKII Nguyễn Bảo Quốc<br>Bs CKI Đinh Đắc Phú<br>Bs Hà Dương Minh Ngọc | Bs CKI Nguyễn Văn Thắng<br>Bs Trương Gia Hưng | Bs CKI Đinh Đắc Phú<br>Bs Nguyễn Hồng Thái | Bs Hà Dương Minh Ngọc<br>Bs Nguyễn Hồng Thái | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai<br>Bs Trương Gia Hưng |
|                                                                           | Bs khám chính (chiều) | Bs Nguyễn Hồng Thái                                                     | Bs CKI Nguyễn Văn Thắng                       | Bs CKI Đinh Đắc Phú                        | Bs Hà Dương Minh Ngọc                        | Bs Trương Gia Hưng                           |
| CTCH (Phòng 16)                                                           | Bs khám chính (sáng)  | Bs CKII Nguyễn Bảo Quốc<br>Bs CKI Đinh Đắc Phú<br>Bs Hà Dương Minh Ngọc | Bs CKI Nguyễn Văn Thắng<br>Bs Trương Gia Hưng | Bs CKI Đinh Đắc Phú<br>Bs Nguyễn Hồng Thái | Bs Hà Dương Minh Ngọc<br>Bs Nguyễn Hồng Thái | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai<br>Bs Trương Gia Hưng |
|                                                                           | Bs khám chính (chiều) | Bs Nguyễn Hồng Thái                                                     | Bs CKI Nguyễn Văn Thắng                       | Bs CKI Đinh Đắc Phú                        | Bs Hà Dương Minh Ngọc                        | Bs Trương Gia Hưng                           |
| Mắt (Phòng 8)                                                             | Bs khám chính (sáng)  | BS Trần Hồ Minh Nhân                                                    | BS CKI Bùi Trọng Mười                         | BS CKII Dương Trân Cát Tường               | BS Trần Nguyễn Như Quỳnh                     | BS Trần Hồ Minh Nhân                         |
|                                                                           | Bs khám chính (chiều) | BS CKI Bùi Trọng Mười                                                   | BS Trần Hồ Minh Nhân                          | BS Trần Nguyễn Như Quỳnh                   | BS CKII Dương Trân Cát Tường                 | BS Trần Nguyễn Như Quỳnh                     |
| Ngoại LN-MM -TK (Phòng 17)                                                | Bs khám chính (sáng)  | BS.CKI. Ngô Tấn Minh Mẫn                                                | Bs.CKI. Nguyễn Thành Nhon                     | Bs.CKI. Lê Khánh Hoàng                     | Bs.CKII Nguyễn Hiền Nhân                     | BS.CKI Nguyễn Tài Tuấn                       |
|                                                                           | Bs khám chính (chiều) | Bs. Nguyễn Đình Khoa                                                    | BS.CKII. Phạm Ngọc Anh                        | Bs.Kim Thành Tài                           | BS. Đỗ Thái Hoàng Vân                        | BS. Lê Nam                                   |

|                                              |                       |                          |                           |                          |                              |                         |
|----------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------|
| <b>Ngoại LN-MM- TK<br/>(Phòng PKYC SỐ 5)</b> | Bs khám chính (sáng)  | BS.CKI. Ngô Tấn Minh Mẫn | Bs.CKI. Nguyễn Thành Nhơn | Bs.CKI. Lê Khánh Hoàng   | Bs.CKII Nguyễn Hiền Nhân     | BS.CKI Nguyễn Tài Tuấn  |
|                                              | Bs khám chính (chiều) | Bs. Nguyễn Đình Khoa     | BS.CKII. Phạm Ngọc Anh    | Bs.Kim Thành Tài         | BS. Đỗ Thái Hoàng Vân        | BS. Lê Nam              |
| <b>Ngoại Thận-Tiết niệu<br/>(Phòng 17)</b>   | Bs khám chính (sáng)  | BS.Nguyễn Hữu Duy        | BS.CK1.Hoàng Như Lộc      | ThsBS.Lưu Quang Việt     | BS.Nguyễn Hoàng Vĩ           | BS.Đinh Sỹ Nghĩa        |
|                                              | Bs khám chính (chiều) | ThsBS.Lưu Quang Việt     | BS.Nguyễn Hoàng Vĩ        | BS.Đinh Sỹ Nghĩa         | BS.Nguyễn Hữu Duy            | BS.CK1.Hoàng Như Lộc    |
| <b>Ngoại Thận-Tiết niệu<br/>(PKYC 5)</b>     | Bs khám chính (sáng)  | BS.Nguyễn Hữu Duy        | BS.CK1.Hoàng Như Lộc      | ThsBS.Lưu Quang Việt     | BS.Nguyễn Hoàng Vĩ           | BS.Đinh Sỹ Nghĩa        |
|                                              | Bs khám chính (chiều) | BS.Nguyễn Hữu Duy        | BS.CK1.Hoàng Như Lộc      | ThsBS.Lưu Quang Việt     | BS.Nguyễn Hoàng Vĩ           | BS.Đinh Sỹ Nghĩa        |
| <b>Ngoại tổng hợp<br/>(Phòng 18)</b>         | Bs khám chính (sáng)  | BS. Dương Hiền Nhân      | BS. Huỳnh Đỗ Uy Nhân      | BS. Tôn Văn Nhẹ          | BS. Trịnh Du Dương           | BS. Châu Tập Việt       |
|                                              | Bs khám chính (chiều) | BS. Dương Hiền Nhân      | BS. Huỳnh Đỗ Uy Nhân      | BS. Tôn Văn Nhẹ          | BS. Trịnh Du Dương           | BS. Châu Tập Việt       |
| <b>Ngoại tổng hợp<br/>(Phòng 04)</b>         | Bs khám chính (sáng)  | ThS.BS Trần Vũ Hiếu      | BS.CKII Đoàn Văn Trân     | ThS. BS Võ Đại Dũng      | ThS. BS Nguyễn Tuấn Ngọc     | BSCKII. Võ Ngọc Phương  |
|                                              | Bs khám chính (chiều) | ThS.BS Trần Vũ Hiếu      | BS.CKII Đoàn Văn Trân     | ThS. BS Võ Đại Dũng      | ThS. BS Nguyễn Tuấn Ngọc     | BSCKII. Võ Ngọc Phương  |
| <b>Tai mũi họng<br/>(Phòng 9)</b>            | Bs khám chính (sáng)  | THS.BS Nguyễn Đăng Quang | BsCKII. Nguyễn Khánh Nho  | BsCKII. Nguyễn Văn Hùng  | Bs CKI Thái Hoàng Hạnh Nhung | BSCKI. Nguyễn Thạch Anh |
|                                              | Bs khám chính (chiều) | BSCKI. Nguyễn Thạch Anh  | ThsBs Dương Minh Hoàng    | THS.BS Nguyễn Đăng Quang | ThSBS Ngô Long Khoa          | ThsBs Dương Minh Hoàng  |
| <b>Tai mũi họng<br/>(Phòng 9)</b>            | Bs khám dự phòng      | ThsBs Dương Minh Hoàng   | THS.BS Nguyễn Đăng Quang  | BsCKII. Nguyễn Khánh Nho | BSCKI. Nguyễn Thạch Anh      | BSCKI. Huỳnh Trọng Huy  |

|                                          |                        |                              |                            |                              |                            |                              |
|------------------------------------------|------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| <b>Nội Tiêu hóa<br/>(Phòng 24)</b>       | Bs khám chính ( sáng)  | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa        | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa      | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa        | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa      | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa        |
|                                          | Bs khám chính ( chiều) | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa        | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa      | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa        | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa      | BS. Huỳnh Thị Nhị Hoa        |
| <b>Thần kinh<br/>(Phòng 25)</b>          | Bs khám chính (sáng)   | BS. CKII. Vương Quang Minh   | BS. CKII. Vương Quang Minh | BS. CKII. Vương Quang Minh   | BS. CKII. Vương Quang Minh | BS. CKII. Vương Quang Minh   |
|                                          | Bs khám chính (chiều)  | BS. CKI. Nguyễn Bảo Phú      | BS. CKI. Ngô Bảo Tâm       | BS. CKI. Nguyễn Đình Quang   | BS. CKI. Đặng Minh Hùng    | BS. CKI. Nguyễn Khuy Thiên   |
| <b>PKYC Khoa Thần Kinh<br/>(Phòng 6)</b> | Bs khám chính (sáng)   | BS. CKI. Đặng Minh Hùng      | BS. CKI. Nguyễn Đình Quang | BS. CKI. Nguyễn Bảo Phú      | BS. CKI. Nguyễn Khuy Thiên | BS. CKI. Ngô Bảo Tâm         |
|                                          | Bs khám chính (chiều)  | BS. CKI. Đặng Minh Hùng      | BS. CKI. Nguyễn Đình Quang | BS. CKI. Nguyễn Bảo Phú      | BS. CKI. Nguyễn Khuy Thiên | BS. CKI. Ngô Bảo Tâm         |
| <b>Tim mạch<br/>(Phòng 20)</b>           | Bs khám chính (sáng)   | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang  | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang  | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    |
|                                          | Bs khám chính (chiều)  | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang  | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang  | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    |
| <b>Tim mạch<br/>(Phòng 21)</b>           | Bs khám chính (sáng)   | BS. Nguyễn Thanh Nam         | BS. Nguyễn Thanh Nam       | BS. Nguyễn Thanh Nam         | BS. Nguyễn Thanh Nam       | BS. Nguyễn Thanh Nam         |
|                                          | Bs khám chính (chiều)  | BS. Nguyễn Thanh Nam         | BS. Nguyễn Thanh Nam       | BS. Nguyễn Thanh Nam         | BS. Nguyễn Thanh Nam       | BS. Nguyễn Thanh Nam         |
| <b>PKYC Khoa Tim mạch</b>                | Bs khám chính (sáng)   | BSCKII. Trịnh Thị Thanh Ngân | BSCKI. Trần Hữu Tuấn       | BSCKII. Trịnh Thị Thanh Ngân | BS. Phan Tấn Tài           | BSCKII. Trịnh Thị Thanh Ngân |
|                                          | Bs khám chính (chiều)  |                              |                            |                              |                            |                              |
| <b>KHOA Thận-TNT<br/>(Phòng 24B)</b>     | Bs khám chính (sáng)   | BSCK1 Phạm Duy Tiến          | BSCK1 Phạm Thị Như Ngọc    | BS Huỳnh Nguyễn Đình Hồ      | BSCK1 Võ Ngọc Tình         | BS Trương Bảo Ngọc           |
|                                          | Bs khám chính (chiều)  | BSCK1 Phạm Duy Tiến          | BSCK1 Phạm Thị Như Ngọc    | BS Huỳnh Nguyễn Đình Hồ      | BSCK1 Võ Ngọc Tình         | BS Trương Bảo Ngọc           |

|                                                                          |                          |                                  |                                  |                                                   |                                                       |                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>KHOA<br/>Thận-TNT<br/>(Phòng<br/>dịch vụ<br/>2.6B)</b>                | Bs khám<br>chính (sáng)  | BSCK1 Phạm Duy Tiến              | BSCK1 Phạm Thị Như<br>Ngọc       | BS Huỳnh Nguyễn<br>Đình Hồ                        | BSCK1 Võ Ngọc Tình                                    | BS Trương Bảo Ngọc                                           |
|                                                                          | Bs khám<br>chính (chiều) | BSCK1 Phạm Duy Tiến              | BSCK1 Phạm Thị Như<br>Ngọc       | BS Huỳnh Nguyễn<br>Đình Hồ                        | BSCK1 Võ Ngọc Tình                                    | BS Trương Bảo Ngọc                                           |
| <b>NỘI TIẾT<br/>(Phòng 22)</b>                                           | Bs khám<br>chính (sáng)  | Bs.CKI Nguyễn Thị Phương<br>Thảo | Bs.CKI Nguyễn Thanh<br>Hải       | Bs.CKI Nguyễn<br>Thanh Hải                        | Bs.CKI Nguyễn Thị<br>Thu Vân                          | Bs.CKI Nguyễn Thị Thu<br>Vân                                 |
|                                                                          | Bs khám<br>chính (chiều) |                                  |                                  |                                                   |                                                       |                                                              |
| <b>NỘI TIẾT<br/>(Phòng 23)</b>                                           | Bs khám<br>chính (sáng)  | Bs. Trương Anh Minh              | Bs.CKI Nguyễn Thanh<br>Hải       | Bs. Nguyễn Thiên<br>Phúc                          | Bs.CKI. Nguyễn Ngọc<br>Thuận                          | BS. Nguyễn Thiên Phúc                                        |
|                                                                          | Bs khám<br>chính (chiều) | Bs.CKI. Nguyễn Ngọc<br>Thuận     | Bs.CKI Nguyễn Thị<br>Phương Thảo | Bs. Trương Anh Minh<br>Bs.CKI Nguyễn<br>Thanh Hải | Bs. Nguyễn Thiên Phúc<br>Bs.CKI Nguyễn Thị<br>Thu Vân | Bs.CKI Nguyễn Thị Thu<br>Vân<br>Bs.CKI. Nguyễn Ngọc<br>Thuận |
| <b>PKYC<br/>NỘI TIẾT<br/>(Phòng 2.6)</b>                                 | Bs khám<br>chính (sáng)  |                                  |                                  |                                                   |                                                       |                                                              |
|                                                                          | Bs khám<br>chính (chiều) |                                  |                                  |                                                   |                                                       |                                                              |
| <b>NỘI TIẾT</b>                                                          | Bs khám dự<br>phòng      | Bs. CKI Nguyễn Thị Thu<br>Vân    | Bs. Trương Anh Minh              | Bs.CKI Nguyễn Thị<br>Thu Vân                      | Bs.CKI Nguyễn Thị<br>Phương Thảo                      | Bs. CKI Nguyễn Thanh<br>Hải                                  |
| <b>Nội tổng<br/>quát<br/>(Phòng 19)</b><br><br><b>Khoa<br/>khám bệnh</b> | Bs khám<br>chính (sáng)  | BSCKI Phạm Thị Hoàng<br>Liên     | BSCKI Phạm Thị Lan<br>Thanh      | BSCKI Phạm Thị<br>Hoàng Liên                      | BSCKI Phạm Thị Lan<br>Thanh                           | BSCKI Phạm Thị Hoàng<br>Liên                                 |
|                                                                          | BS khám<br>chính (chiều) | BSCKI Phạm Thị Lan<br>Thanh      | BSCKI Phạm Thị<br>Hoàng Liên     | BSCKI Phạm Thị Lan<br>Thanh                       | BSCKI Phạm Thị<br>Hoàng Liên                          | BSCKI Phạm Thị Lan<br>Thanh                                  |
| <b>Khoa HÔ<br/>HẤP<br/>(Phòng 26)</b>                                    | BS khám<br>chính (sáng)  | BS. CKI Lê Như Thụy<br>Khanh     | BS Dương Hữu Đạt                 | BS Nguyễn Thanh<br>Huy                            | BS Dương Hữu Đạt                                      | BS Huỳnh Văn Bảo                                             |
|                                                                          | BS khám<br>chính (chiều) | BS Huỳnh Văn Bảo                 | BS Nguyễn Châu Giang             | BS Vũ Văn Minh                                    | BS. CKI Lê Như Thụy<br>Khanh                          | BS Nguyễn Thanh Huy                                          |

|                                                            |                          |                                   |                                   |                               |                               |                              |
|------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>PKYC<br/>Khoa HÔ<br/>HẤP<br/>(Phòng 30)</b>             | BS khám<br>chính (sáng)  | BS Huỳnh Văn Bảo                  | BS Nguyễn Châu Giang              | BS Vũ Văn Minh                | BS. CKI Lê Như Thụy<br>Khanh  | BS Dương Hữu Đạt             |
|                                                            | BS khám<br>chính (chiều) | BS Huỳnh Văn Bảo                  | BS Nguyễn Châu Giang              | BS Vũ Văn Minh                | BS. CKI Lê Như Thụy<br>Khanh  | BS Nguyễn Thanh Huy          |
| <b>Khoa HÔ<br/>HẤP</b>                                     | Bs khám dự<br>phòng      | BS Vũ Văn Minh                    | Th.s.BS Lê Văn Hiệp               | BS Huỳnh Văn Bảo              | BS Nguyễn Thanh Huy           | BS. CKI Lê Như Thụy<br>Khanh |
| <b>Nhiệm<br/>(Phòng 27)</b>                                | Bs khám<br>chính (sáng)  | Bs Phạm Hồng Thái                 | Bs Phạm Hồng Thái                 | Bs Phạm Hồng Thái             | Bs Phạm Hồng Thái             | Bs Phạm Hồng Thái            |
|                                                            | Bs khám<br>chính (chiều) | Bs Phạm Hồng Thái                 | Bs Phạm Hồng Thái                 | Bs Phạm Hồng Thái             | Bs Phạm Hồng Thái             | Bs Phạm Hồng Thái            |
| <b>Chọn BS<br/>Nhiệm<br/>(Phòng 31)</b>                    | Bs khám<br>chính (sáng)  | Bs. Phạm Điền Thu Vân             | Ths.Bs Bùi Thái Sơn               | Bs Tăng Thị Quế Chi           | Bs Ck I. Nguyễn Thị<br>Kim Hà | Bs.Trần Phương Linh          |
|                                                            | Bs khám<br>chính (chiều) | Bs. Phạm Điền Thu Vân             | Ths.Bs Bùi Thái Sơn               | Bs Tăng Thị Quế Chi           | Bs Ck I. Nguyễn Thị<br>Kim Hà | Bs.Trần Phương Linh          |
| <b>Nhiệm</b>                                               | Bs khám dự<br>phòng      | Ths.Bs Bùi Thái Sơn               | Bs Ck I. Nguyễn Thị<br>Kim Hà     | Bs Ck I. Nguyễn Thị<br>Kim Hà | Bs. Phạm Điền Thu<br>Vân      | BS Tăng Thị Quế Chi          |
| <b>Khoa<br/>ĐTTYC<br/>Khám Tim<br/>mạch<br/>(Phòng 28)</b> | Bs khám<br>chính (sáng)  | BS.CKI.Cao Thị Bích Ngân.         | BS. CKI. Nguyễn Thị<br>Ngọc Huyền | BS. Nguyễn Ngọc<br>Châu       | BS.CKII. Võ Ngọc Huy          | BS.CKI. Nguyễn Tâm<br>Niệm   |
|                                                            | Bs khám<br>chính (chiều) | BS. CKI. Nguyễn Thị Ngọc<br>Huyền | BS.CKI.Cao Thị Bích<br>Ngân.      | BS.CKI. Nguyễn Tâm<br>Niệm    | BS. Nguyễn Ngọc Châu          | BS.CKII. Võ Ngọc Huy         |
| <b>Khoa<br/>ĐTTYC -<br/>PKYC (DV<br/>Phòng 2.3)</b>        | Bs khám<br>chính (sáng)  | BS. CKI. Nguyễn Thị Ngọc<br>Huyền | BS. Nguyễn Ngọc Châu              | BS.CKII. Võ Ngọc<br>Huy       | BS.CKI.Cao Thị Bích<br>Ngân.  | BS. Nguyễn Ngọc Châu         |
|                                                            | Bs khám<br>chính (chiều) | BS.CKII. Từ Quốc Thanh            | BS.CKII. Từ Quốc<br>Thanh         | BS.CKI.Cao Thị Bích<br>Ngân.  | BS.CKI. Nguyễn Tâm<br>Niệm    | BS.CKI.Cao Thị Bích<br>Ngân. |

|                                                                           |                          |                        |                           |                           |                           |                        |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|------------------------|
| Phụ Sản<br>(Phòng 13)                                                     | Bs khám<br>chính (sáng)  | Bs. Võ Thị Thanh Tuyền | Bs. Lư Kim Yến            | Bs. Võ Thị Thanh<br>Tuyền | Bs. Võ Thị Thanh<br>Tuyền | Bs. Lư Kim Yến         |
|                                                                           | Bs khám<br>chính (chiều) | Bs. Võ Thị Thanh Tuyền | Bs. Lư Kim Yến            | Bs. Võ Thị Thanh<br>Tuyền | Bs. Võ Thị Thanh<br>Tuyền | Bs. Lư Kim Yến         |
| Sản<br>(Phòng 14)                                                         | Bs khám<br>chính (sáng)  | Bs. Lư Kim Yến         | Bs. Nông Văn Ngọc         | Bs. Lư Kim Yến            | Bs. Nông Văn Ngọc         | Bs. Nông Văn Ngọc      |
|                                                                           | Bs khám<br>chính (chiều) | Bs. Lư Kim Yến         | Bs. Nông Văn Ngọc         | Bs. Lư Kim Yến            | Bs. Nông Văn Ngọc         | Bs. Nông Văn Ngọc      |
| Sản                                                                       | Bs khám dự<br>phòng      | Bs. Nông Văn Ngọc      | Bs. Võ Thị Thanh<br>Tuyền | Bs. Nông Văn Ngọc         | Bs. Lư Kim Yến            | Bs. Võ Thị Thanh Tuyền |
| Bác sĩ khám dự phòng khi Bác sĩ khám chính khám trên 65 ca hoặc nghỉ phép |                          |                        |                           |                           |                           |                        |

| LỊCH ĐO ĐIỆN CƠ, ĐNÃO       |        |           |                              |                  |        |
|-----------------------------|--------|-----------|------------------------------|------------------|--------|
| TUẦN 22_26.12.2025          |        |           |                              |                  |        |
| ĐIỆN CƠ                     |        |           |                              | ĐIỆN NÃO         |        |
| NGÀY                        | GIỜ ĐO | BS        |                              | NGÀY             | GIỜ ĐO |
| THỨ HAI<br>22.12            | Sáng   | NGHỈ      |                              | THỨ HAI<br>22.12 | NGHỈ   |
|                             | Chiều  | BS Q.Minh |                              |                  |        |
| THỨ BA<br>23.12             | Sáng   | BS Hùng   |                              | THỨ BA<br>23.12  | NGHỈ   |
|                             | Chiều  | BS Thiên  |                              |                  |        |
| THỨ TƯ<br>24.12             | Sáng   | BS Thiên  |                              | THỨ TƯ<br>24.12  | NGHỈ   |
|                             | Chiều  | BS Hùng   |                              |                  |        |
| THỨ NĂM<br>25.12            | Sáng   | BS Hùng   |                              | THỨ NĂM<br>25.12 | NGHỈ   |
|                             | Chiều  | BS Q.Minh |                              |                  |        |
| THỨ SÁU<br>26.12            | Sáng   | BS Thiên  |                              | THỨ SÁU<br>26.12 | NGHỈ   |
|                             | Chiều  | NGHỈ      |                              |                  |        |
|                             |        |           |                              |                  |        |
| Giờ trả kết quả đo điện cơ: |        | Sáng      | Từ 10 giờ đến 11 giờ 30 phút |                  |        |
|                             |        | Chiều     | Từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút |                  |        |
|                             |        |           |                              |                  |        |
| TRƯỞNG KHOA                 |        |           |                              | LẬP BẢNG         |        |